

BỘ XÂY DỰNG

Số: 859/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2013**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-BXD ngày 02/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2011-2015.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2013 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2013

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Bộ Xây dựng:

- 50% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị trong khối cơ quan Bộ Xây dựng với nhau được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 30% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Bảo đảm các cuộc họp trực tuyến của Bộ Xây dựng với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và với các Sở Xây dựng địa phương thực hiện được trên môi trường mạng.

- Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính của Bộ Xây dựng trên mạng.

- Bảo đảm an toàn dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động chuyên môn theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của Bộ (trừ các văn bản mật) được công bố trên cổng TTĐT của Bộ Xây dựng.

- Thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng ở mức độ 3.

- Xây dựng giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác cấp phép xây dựng để thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

3. Ứng dụng CNTT chuyên ngành:

- Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào hoạt động một số hệ thống thông tin phục vụ quản lý theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực quốc gia cho hồ sơ, văn bản khi kết nối, truyền trên mạng diện rộng của Đảng và Nhà nước.

- Bảo đảm kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng CNTT khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2013

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

1.1. Xây dựng hạ tầng CNTT và truyền thông cơ quan Bộ Xây dựng.

Nội dung thực hiện: Trong năm 2013 sẽ đầu tư trang bị mới 100 máy vi tính cá nhân cho chuyên viên; 40 máy in, 5 bộ chuyển mạch (thay thế một số máy in đã hết khấu hao); trang bị 20 máy tính xách tay cho cán bộ cấp Vụ trưởng trở lên; trang bị 20 máy quét ảnh phục vụ số hóa văn bản, hồ sơ; nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật CNTT và mua sắm 06 máy chủ đáp ứng yêu cầu lưu trữ dữ liệu của các hệ thống thông tin được phát triển trong giai đoạn này.

1.2. Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin và bảo mật.

Nội dung thực hiện: Xây dựng các giải pháp an toàn, phòng chống tin tặc và thảm họa CNTT; Mua bổ sung thiết bị firewall cứng. Cài đặt các thiết bị và phần mềm chống Virus, tin tặc, thư rác; hàng tháng kiểm tra, cài đặt các bản vá

lỗi cho các phần mềm hệ thống. Triển khai hệ thống giám sát an ninh, cảnh báo nguy cơ cho toàn bộ các máy chủ, dịch vụ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu Bộ Xây dựng. Phối hợp với các cơ quan chức năng về các vấn đề an toàn thông tin và bảo mật khi cần thiết.

1.3. Triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

Nội dung thực hiện: Ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số tại Bộ Xây dựng; Ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ

2.1. Hệ thống thư điện tử Bộ xây dựng.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở hệ thống thư điện tử hiện nay, thực hiện việc nâng cấp hệ thống để đạt được các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật, công nghệ, chuẩn CNTT, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và chống thư rác và đảm bảo cho yêu cầu tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong cơ quan Bộ. Triển khai hệ thống mới thay thế hệ thống cũ, tích hợp hệ thống thư điện tử chạy dự phòng (cluster). Chuyển đổi dữ liệu hệ thống cũ sang hệ thống mới.

2.2. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở cải tiến quy trình công việc, chuẩn hóa nghiệp vụ để áp dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc mới đáp ứng việc triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực chữ ký số, sử dụng hạ tầng khóa công khai; thực hiện truyền văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đảm bảo bí mật và an toàn thông tin; đảm bảo 50% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị trong khối cơ quan Bộ Xây dựng với nhau được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử và 30% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

2.3. Hệ thống thông tin thống kê về xây dựng (nhiệm vụ đặc thù theo quyết định số 1605/QĐ-TTg).

Hệ thống phục vụ việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ, tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, các doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động xây dựng; tổng hợp số liệu đã thu thập và lập các báo cáo thống kê đáp ứng yêu cầu thông tin thống kê về xây dựng phục vụ công tác quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.4. Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra xây dựng.

Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, quản lý công tác thanh tra xây dựng, công tác xây dựng lực

lượng, phòng chống tham nhũng; tổng hợp thông tin báo cáo, kết nối với hệ thống của Thanh tra Chính phủ.

2.5. Hệ thống thông tin quản lý công tác phát triển nhà ở và công sở.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhà ở và công sở của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin quản lý về phát triển nhà ở, công sở với 02 phân hệ là CSDL về nhà ở và CSDL về công sở.

2.6. Hệ thống thông tin quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản của Bộ Xây dựng, thực hiện chuẩn hóa nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản.

2.7. Hệ thống thông tin quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng, thực hiện nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, theo dõi tiến trình xin cấp phép ... trên Internet qua Cổng TTĐT của Bộ Xây dựng.

2.8. Hệ thống thông tin về xây dựng và phát triển đô thị

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển đô thị của Bộ Xây dựng, triển khai xây dựng Hệ thống thông tin xây dựng và phát triển đô thị (có ứng dụng công nghệ GIS) nhằm mục tiêu chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia về phát triển đô thị và góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.

2.9. Hệ thống thông tin kinh tế xây dựng.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về kinh tế xây dựng để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL kinh tế xây dựng.

2.10. Hệ thống thông tin quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nội dung thực hiện: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về chất lượng, sự cố công trình xây dựng.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

3.1. Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

Nội dung thực hiện: Đưa vào vận hành thử nghiệm modul dịch vụ công mức độ 3 trong Hệ thống thông tin quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam : Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, theo dõi tiến trình xin cấp phép... trên Internet qua Cổng TTĐT của Bộ Xây dựng.

3.2. Phần mềm cấp giấy phép xây dựng.

Nội dung thực hiện : Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định về cấp giấy phép xây dựng để xây dựng phần mềm cấp giấy phép xây dựng (thực hiện dịch vụ công ở mức độ 3).

4. Đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức

Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT và đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.

Nội dung thực hiện :

- Tổ chức 01 lớp đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống và đào tạo kiến thức và kỹ năng về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc và sao lưu số liệu.

- Tổ chức 5 lớp đào tạo ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức (Bổ túc trình độ sử dụng tin học văn phòng, sử dụng E-mail, Internet; đào tạo nâng cao tin học văn phòng, sử dụng CNTT trong công tác hành chính và nghiệp vụ).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho các dự án của Kế hoạch này sẽ được xác định cụ thể khi các dự án thành phần được lập và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp (Ngân sách trung ương - Kinh phí chi ứng dụng CNTT).

Dự kiến kinh phí năm 2013 dành cho các dự án của Kế hoạch này là 70,650 tỷ đồng.

IV. GIẢI PHÁP

4.1. Giải pháp tài chính

Bố trí đủ kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các dự án ứng dụng CNTT theo kế hoạch này nhằm đầu tư đồng bộ cho phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và đào tạo cán bộ sử dụng.

4.2. Giải pháp triển khai

- Chương trình cải cách hành chính trong ngành Xây dựng được phối hợp chặt chẽ với Kế hoạch ứng dụng CNTT để CNTT thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

- Điều chỉnh quy chế làm việc, ban hành các quy định hoặc quy chế mới để gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng khai thác, vận hành hệ thống thông tin trên mạng của Bộ Xây dựng.

- Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ Xây dựng.

4.3. Giải pháp tổ chức

Kiên toàn bộ máy tổ chức và nhân sự của Trung tâm Thông tin.

4.4. Các giải pháp khác

- Tích cực, chủ động hợp tác trong nước và quốc tế về CNTT để tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm của thế giới ứng dụng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và Bộ Xây dựng.

- Xây dựng mô hình thí điểm triển khai ứng dụng CNTT cho việc điều hành, quản lý của Bộ đến một số Sở Xây dựng, sau đó rút kinh nghiệm triển khai rộng rãi.

- Thực hiện kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc ứng dụng CNTT của Bộ Xây dựng vào cuối năm 2013 để tiếp tục triển khai các năm tiếp theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Thông tin :

- Là đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch này, theo dõi, đôn đốc việc triển khai và định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện.

- Chủ trì và phối hợp với các Cục, Vụ, đơn vị có liên quan trong việc lựa chọn tư vấn khảo sát, lập và thẩm định các dự án thành phần.

- Chủ trì và phối hợp với các Cục, Vụ, đơn vị có liên quan trình Bộ Xây dựng phê duyệt các dự án thành phần trong Kế hoạch này.

- Phối hợp với đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các dự án thành phần.

- Số hóa các biểu mẫu để thu thập thông tin qua hệ thống tin học của Bộ.
- Xây dựng và trình Bộ Xây dựng ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng CNTT trong ngành Xây dựng và các quy chế, quy định về quản lý ứng dụng CNTT của Bộ Xây dựng.
- Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ CNTT để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Bộ.
- Triển khai các hệ thống bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, sử dụng mật mã, chữ ký số.
- Hướng dẫn các đơn vị trong cơ quan Bộ triển khai ứng dụng các kết quả của Kế hoạch này.

2. Các đơn vị khác:

2.1. Văn phòng Bộ :

- Phối hợp cùng Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan Bộ Xây dựng, bảo đảm đồng bộ quy trình công việc giữa các đơn vị trong Bộ và với các cơ quan Bộ, ngành khác.
- Rà soát, đánh giá, xác định quy trình, yêu cầu cần tin học hóa đối với các công tác hành chính, văn phòng.
- Phối hợp triển khai các dự án liên quan đến công tác hành chính, văn phòng.
- Đề xuất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin về công tác hành chính, về công tác quản lý điều hành của các đồng chí Lãnh đạo Bộ Xây dựng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng.
- Cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại Văn phòng Bộ.

2.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Đưa vào kế hoạch Nhà nước năm 2013 các dự án thành phần của Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Bộ Xây dựng năm 2013.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thống nhất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng - nhiệm vụ của Vụ và của Bộ Xây dựng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở chuyên ngành xây dựng.
- Nêu các yêu cầu cần tin học hóa và cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại Vụ.

2.3. Các Cục, Vụ khác và Thanh tra Bộ

- Nêu các yêu cầu cần tin học hóa và cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại đơn vị.

- Đề xuất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng - nhiệm vụ của đơn vị đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng.

- Phối hợp triển khai các dự án liên quan đến công tác xây dựng cơ sở dữ liệu do đơn vị quản lý.

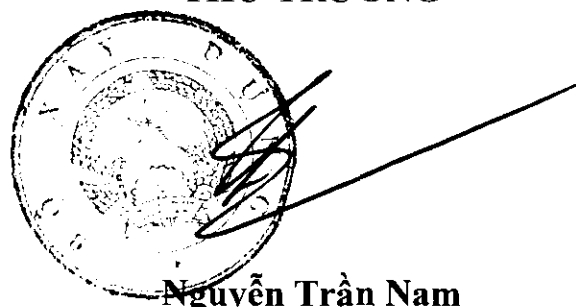
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ TTTT, Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- Các đơn vị thuộc cq Bộ;
- Lưu: VT, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
Nhiệm vụ 1: Hạ tầng kỹ thuật							
1.	Xây dựng hạ tầng CNTT và truyền thông cơ quan Bộ Xây dựng.	<ul style="list-style-type: none">- Nâng cấp, mở rộng hạ tầng CNTT và nâng cao năng lực phục vụ của Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Xây dựng.- Đảm bảo mỗi cán bộ có 1 máy tính có cấu hình cao để làm việc.- Đảm bảo băng thông rộng cho công truy cập ra Internet.	2012-2014	Trung tâm Thông tin.	10.500.000.000	<ul style="list-style-type: none">- Đầu tư trang bị mới 100 máy vi tính cá nhân cho chuyên viên; 40 máy in, 5 bộ chuyên mạch (thay thế một số máy in đã hết khấu hao);- Trang bị 20 máy tính xách tay cho cán bộ cấp Vụ trưởng trở lên;- Trang bị 20 máy quét ảnh phục vụ số hóa văn bản, hồ sơ- Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật CNTT và mua sắm 06 máy chủ đáp ứng yêu cầu lưu trữ dữ liệu của các hệ thống thông tin được phát triển trong giai đoạn này.	5.000.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
2	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin và bảo mật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh cho hệ thống tin học của cơ quan Bộ Xây dựng. - Chống virus tin học, thư rác. - Triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ về bảo mật. - Xây dựng quy trình, quy chế bảo mật thông tin áp dụng tại Bộ Xây dựng. 	2012-2013	Trung tâm Thông tin.	1.200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các giải pháp an toàn, phòng chống tin tặc và thảm họa CNTT; - Mua sắm bổ sung thiết bị firewall cứng; - Cài đặt các thiết bị và phần mềm chống Virus, tin tặc, thư rác; hàng tháng kiểm tra, cài đặt các bản vá lỗi cho các phần mềm hệ thống; - Triển khai hệ thống giám sát an ninh, cảnh báo nguy cơ cho toàn bộ các máy chủ, dịch vụ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu Bộ Xây dựng; - Phối hợp với các cơ quan chức năng về các vấn đề an toàn thông tin và bảo mật khi cần thiết. 	1.200.000.000
3	Triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử. - 100% văn bản phát hành của cơ quan Bộ 	2012-2013	Trung tâm Thông tin.	1.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng và nhu cầu sử dụng chữ ký số tại BXD; - Cấp phát chứng thư số, mua sắm công cụ ký số và 	1.000.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		được ký số.				triển khai sử dụng; - Tổ chức hội thảo nâng cao nhận thức về hệ thống chứng thực và chữ ký số.	
Nhiệm vụ 2 : Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ Xây dựng							
1	Hệ thống thư điện tử của Bộ Xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo truyền dẫn thông tin qua hệ thống thư điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. - Hệ thống thư điện tử đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và chuẩn CNTT của Bộ TT&TT. - Đảm bảo an ninh, an toàn, chống thư rác. - Đảm bảo cho yêu cầu tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong cơ quan Bộ. 	2012-2013	Trung tâm Thông tin.	800.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hệ thống mới thay thế hệ thống cũ, tích hợp hệ thống thư điện tử chạy dự phòng (cluster); - Chuyển đổi dữ liệu hệ thống cũ sang hệ thống mới. 	800.000.000
2	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.	- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để gửi nhận văn bản hành chính giữa các cơ quan Nhà nước với nhau tiến tới thay thế	2013-2014	Trung tâm Thông tin.	3.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc mới; - Triển khai ứng dụng hệ thống chứng thực chữ ký số, sử dụng hạ tầng khóa 	2.600.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		<p>dẫn văn bản giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị trong khối cơ quan Bộ Xây dựng với nhau được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. - 30% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. - Đảm bảo an ninh, an toàn. 				<p>công khai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện truyền văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đảm bảo bí mật và an toàn thông tin trong trao đổi văn bản điện tử giữa cơ quan Bộ Xây dựng với Chính phủ và các cơ quan nhà nước. 	
3	Hệ thống thông tin thống kê xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong quy trình thống kê để từ đó tạo ra hệ thống thống kê ngành xây dựng hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ Xây dựng và của Ngành đồng thời cung cấp số liệu cho hệ 	2012-2014	Trung tâm Thông tin.	6.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các ứng dụng để tổng hợp, tích hợp thông tin từ các báo cáo hành chính; - Xây dựng các ứng dụng tổng hợp, tích hợp thông tin thống kê từ chế độ báo cáo thống kê; - Thực hiện thí điểm triển khai phần mềm và các 	3.500.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		<p>thống chỉ tiêu quốc gia (Tổng Cục Thống kê – Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p> <p>- Thực hiện kết nối chặt chẽ với hệ thống của các ngành khác để chia sẻ thông tin, hướng tới hội nhập quốc gia và quốc tế.</p>				<p>phương pháp điều tra thống kê điện tử;</p> <p>- Đào tạo CNTT cho cán bộ làm công tác thống kê.</p>	
4	Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra xây dựng.	<p>- Tin học hóa các quy trình nghiệp vụ của Thanh tra Bộ, quản lý khiếu nại, tố cáo, quản lý công tác thanh tra xây dựng, công tác xây dựng lực lượng, phòng chống tham nhũng.</p> <p>- Tổng hợp thông tin báo cáo, kết nối với hệ thống của Thanh tra Chính phủ.</p>	2012-2014	Thanh tra Bộ	6.000.000.000	<p>- Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, quản lý công tác thanh tra xây dựng, công tác xây dựng lực lượng, phòng chống tham nhũng;</p> <p>- Tổng hợp thông tin báo cáo, kết nối với hệ thống của Thanh tra Chính phủ.</p>	3.500.000.000
5	Hệ thống thông tin quản lý công tác phát triển nhà ở và công sở.	- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhà ở và công sở của Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn hóa	2012-2014	Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản	10.000.000.000	- Thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, xây dựng các chỉ tiêu quản lý nhà ở và công sở, các kế hoạch phát triển, thông tin	5.000.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		nghiệp vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin quản lý về phát triển nhà ở, công sở với 02 phân hệ là CSDL về nhà ở và CSDL về công sở.				dự án phát triển nhà ở trên phạm vi toàn quốc; - Xây dựng CSDL về nhà ở phục vụ công tác quản lý điều hành của Cục; - Xây dựng CSDL về công sở phục vụ công tác quản lý điều hành của Cục; - Xây dựng phần mềm thu thập thông tin, tạo lập báo cáo về nhà ở phục vụ công tác điều hành, ra quyết định của Bộ. - Xây dựng phần mềm thu thập thông tin, tạo lập báo cáo về công sở phục vụ công tác điều hành, ra quyết định của Bộ.	
6	Hệ thống thông tin quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản.	- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản của Bộ Xây dựng, thực hiện chuẩn hóa nghiệp	2012-2014	Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản	6.000.000.000	- Thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, xây dựng các chỉ tiêu quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản; - Xây dựng các CSDL về	3.500.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		<p>vụ và các chỉ tiêu quản lý để xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý về thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản</p>				<p>thị trường bất động sản và hoạt động kinh doanh bất động sản, thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất trợ giúp công tác điều hành, ra quyết định của Bộ. Quản lý các sàn giao dịch bất động sản, quản lý chứng chỉ môi giới, định giá bất động sản;</p> <p>- Xây dựng phần mềm thu thập thông tin về giá cả, về lượng giao dịch bất động sản qua Sàn, tạo lập báo cáo phục vụ công tác điều hành, ra quyết định của Bộ.</p> <p>- Xây dựng CSDL thông tin về các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gồm : dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng khu công nghiệp, dự án khách sạn, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, dự án sân golf, dự án resort, dự án khu nghỉ dưỡng.</p>	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
7	Hệ thống thông tin quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng CNTT (Hệ thống thông tin) phục vụ công tác quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; - Thực hiện dịch vụ công trực tuyến Nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng thực hiện nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, theo dõi tiến trình xin cấp phép ... trên Internet qua Cổng TTĐT của Bộ Xây dựng. 	2012-2014	Vụ Quản lý Hoạt động Xây dựng	2.700.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn hóa quy trình quản lý, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài; - Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về các nhà thầu nước ngoài, hệ thống báo cáo định kỳ và đột xuất, trợ giúp công tác điều hành ra quyết định; - Chia sẻ thông tin, báo cáo giữa các sở, toàn ngành Xây dựng về hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; - Trợ giúp các đơn vị, chuyên viên làm công tác quản lý, thực hiện cấp giấy phép, thu hồi giấy phép thầu có những công cụ quản lý và theo dõi trực tuyến trên Internet; - Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Nhà thầu nước ngoài trong 	2.500.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
						lĩnh vực xây dựng thực hiện nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, theo dõi tiến trình xin cấp phép ... trên Internet qua Công TTĐT của Bộ Xây dựng.	
8	Hệ thống thông tin về xây dựng và phát triển đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập Hệ thống thông tin xây dựng và phát triển đô thị phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia về phát triển đô thị; - Góp phần xây dựng Chính phủ điện tử. 	2012 – 2014	Cục Phát triển đô thị	9.700.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng khung dữ liệu đô thị ban đầu; - Xây dựng phần mềm HTTT quản lý phát triển đô thị; - Xây dựng dữ liệu để ứng dụng GIS; - Thí điểm ứng dụng tại 01 đô thị; - Hiệu chỉnh phần mềm và dữ liệu. 	5.500.000.000
9	Hệ thống thông tin kinh tế xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về kinh tế xây dựng phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế xây dựng. 	2013 – 2015	Vụ Kinh tế Xây dựng	6.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu về các định mức xây dựng đã được Bộ xây dựng công bố; - Xây dựng cơ sở dữ liệu về suất đầu tư các loại 	3.000.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
						hình công trình xây dựng; - Xây dựng cơ sở dữ liệu chỉ số giá xây dựng; - Hoàn thiện và nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý các cơ sở đào tạo nghiệp vụ định giá xây dựng và cơ sở dữ liệu quản lý chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.	
10	Hệ thống thông tin quản lý chất lượng công trình xây dựng.	- Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về chất lượng công trình xây dựng. Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL về sự cố công trình xây dựng.	2013 – 2015	Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	6.000.000000	- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng công trình xây dựng theo chức năng quản lý của Cục; - Xây dựng cơ sở dữ liệu về sự cố công trình xây dựng theo chức năng quản lý của Cục;	3.000.000.000
Nhiệm vụ 3: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp							
1	Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam	- Đưa vào vận hành modul dịch vụ công mức độ 3 trong Hệ thống thông tin quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng	2012-2014	Vụ Quản lý Hoạt động Xây dựng		- Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, theo dõi tiến trình xin cấp phép... trên Internet qua Cổng TTĐT của Bộ Xây dựng.	Đã dự trù trong Hệ thống thông tin Hệ thống thông tin quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
2	Cấp giấy phép xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác cấp phép xây dựng để thực hiện thống nhất trên toàn quốc.. - Góp phần cải thiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng. - Góp phần thực hiện các mục tiêu tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/08/2010 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng Chính phủ điện tử. 	2013-2015	Vụ Quản lý Hoạt động Xây dựng	94.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống phần cứng và mua bản quyền phần mềm hệ thống, phần mềm CSDL; - Xây dựng hệ thống phần mềm cấp phép xây dựng và quản lý cấp giấy phép xây dựng; - Đào tạo cán bộ quản trị và sử dụng Phần mềm; - Tích hợp báo cáo, thống kê tình hình cấp giấy phép xây dựng từ Sở Xây dựng về Bộ Xây dựng; - Tuyên truyền nâng cao nhận thức và hướng dẫn thực hiện cho người dân; 	30.000.000.000
Nhiệm vụ 4 : Đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức							
1	Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT và đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn về CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho Bộ và các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ; - Nâng cao năng lực 	2012	Trung tâm Thông tin	550.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức 01 lớp đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống và các kiến thức và kỹ năng về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc và sao lưu số liệu. 	550.000.000

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/Hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013 (ngân sách TW)
		ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.				- Tổ chức 5 lớp đào tạo ứng dụng, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.(Bổ túc trình độ sử dụng tin học văn phòng, sử dụng E-mail, Internet; đào tạo nâng cao tin học văn phòng, sử dụng CNTT trong công tác hành chính và nghiệp vụ).	
	Tổng cộng				163.450.000.000		70.650.000.000